|  |  |
| --- | --- |
| Ngày 20 tháng 10 năm 2024 | Họ và tên giáo viên: Bùi Thị Sang  Tổ chuyên môn: Văn- Sử- GDKT&PL |

**TÊN BÀI DẠY: TIỂU THUYẾT VÀ TRUYỆN NGẮN**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Ngữ Văn

**Văn bản 2: NGƯỜI Ở BẾN SÔNG CHÂU**

Sương Nguyệt Minh

Thời gian thực hiện: 2 tiết ( từ 68 đến tiết 69)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Học sinh nhận biết được một số yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, có những nhân vật nào, nhân vật nào là nhân vật chính, nhân vật phụ; mối quan hệ giữa các nhân vật trong truyện, các nhân vật ấy được khắc hoạ từ những phương diện nào (ngoại hình, hành động, lời nói, ý nghĩ,…)trong truyện ngắn.

- Học sinh phân tích được các yếu tố (cốt truyện, không gian, thời gian, ngôi kể, nhân vật …) được thể hiện trong truyện; phân tích và đánh giá được một số phương diện nội dung và hình thức của văn bản truyện: đề tài, chủ đề tư tưởng, thông điệp, nghệ thuật đặc sắc… -Phân biệt được truyện ngắn và tiểu thuyết, lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời người kể chuyện gắn với ngôi kể và điểm nhìn. Vận dụng được những hiểu biết về nội dung và hình thức của truyện Người ở bến sông Châu vào việc đọc, viết, nói và nghe có hiệu quả.

- Tích hợp kiến thức quyền con người về số phận của người phụ nữ trong truyện ngắn

**2. Về năng lực**

- **Năng lực chung**: NL tự chủ và tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác,...

- **Năng lực đặc thù:**

+ Học sinh nhận biết, phân tích được một số phương diện nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng,…) và một số yếu tố hình thức (điểm nhìn nghệ thuật, người kể chuyện toàn tri và hạn tri, lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời người kể truyện gắn với ngôi kể,… ) của truyện ngắn.

+ Học sinh đánh giá được chủ đề, tư tưởng và thông điệp của văn bản truyện ngắn.

**+** Học sinh vận dụng được những hiểu biết về nội dung và hình thức nghệ thuật của văn bản “*Người ở bến sông Châu*” vào việc đọc, viết, nói và nghe hiệu quả.

**3*.* Về phẩm chất**

- Biết trân trọng, cảm phục và biết ơn những người lính đã hi sinh, đã dâng hiến tuổi xuân vì nền độc lập của dân tộc.

- Biết đồng cảm trước nỗi đau của con người sau chiến tranh.

- Biết trân trọng giá trị của hoà bình; sống có trách nhiệm ở hiện tại và tương lai.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu (5’ )**

*a. Mục tiêu:* Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

*b. Nội dung:*HS chia sẻ cá nhân

*c. Sản phẩm:*Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chiếu cho HS xem một video về hậu quả của chiến tranh:

[**https://www.youtube.com/watch?v=MFa6xd728dM**](https://www.youtube.com/watch?v=MFa6xd728dM)

* HS theo dõi video và chia sẻ suy nghĩ: *Qua video, em có suy nghĩ gì về hậu quả của chiến tranh gây ra?*

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.

- GV quan sát, khích lệ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* GV gọi 1 số HS phát biểu ý kiến theo kĩ thuật trình bày 01 phút.
* Các HS khác lắng nghe, bày tỏ quan điểm.

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**

GV đánh giá, dẫn vào bài học.

**🡪GV dẫn vào bài mới:** Cuộc chiến tranh Việt Nam đã khép lại hơn 40 năm, nhưng hậu quả của nó vẫn còn đang tiếp diễn nặng nề. Chiến tranh không chỉ cướp đi mạng sống của những người lính trực tiếp cầm súng, những người dân vô tội mà bước ra từ chiến tranh, nhiều thân phận cũng mang những nỗi đau dai dẳng, khó có thể chữa lành.

Tác phẩm “***Người ở bến sông Châu***” của tác giả Sương Nguyệt Minh là một trong những truyện ngắn đặc sắc của văn học VN thời hậu chiến sau 1975. Viết về hậu quả chiến tranh, tác phẩm đặt ra vấn đề số phận con người sau cuộc chiến, từ đó ca ngợi lòng nhân hậu, bản lĩnh vững vàng của người lính.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (75’ )**

**Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu chung**

*a. Mục tiêu :*Giúp HS tìm hiểu chung về tác giả Sương Nguyệt Minh và truyện ngắn *Người ở bến sông Châu* (xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, ngôi kể, bố cục,...)

*b. Nội dung:* Vận dụng kĩ năng đọc, thu thập thông tin trình bày nội dung đã chuẩn bị về văn bản để thực hiện mục tiêu đề ra.

*c. Sản phẩm:*

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Tác giả Sương Nguyệt Minh**

**-** Nhà văn **S**ương Minh Nguyệt, tên khai sinh là Nguyễn Ngọc Sơn, sinh năm 1958.

- Quê quán: Ninh Bình

- Ông là nhà văn quân đội, đến với sự nghiệp văn chương khá muộn màng. Năm 1992 lần đầu tiên có truyện ngắn đăng trên Tạp chí Văn nghệ Quân đội.

Hiện tại, ông đang công tác tại ban Sáng tác – Tạp chí Văn nghệ Quân đội.

- Phong cách nghệ thuật: tinh tế, nhẹ nhàng, sâu lắng

- Tác phẩm chính: *Người về bến sông Châu, Nỗi đau dòng họ, Nơi hoang dã đồng vọng, Dị hương,…*

**2. Văn bản “Người ở bến sông Châu”**

**2.1. Đọc văn bản và tìm hiểu từ khó, chú giải**

**2.2. Thể loại:** Truyện ngắn

**2.3. Xuất xứ và thời điểm sáng tác:**  Trích trong tập truyện ngắn cùng tên, được hoàn thành vào tháng 6/1997.



**2.4. Một số yếu tố của truyện ngắn**

**a.** **Sự kiện chính tương ứng với mỗi phần trong VB:**

- **Phần 1**: kể chuyện dì Mây về làng đúng ngày chú San – người yêu cũ của dì cưới vợ; tâm trạng ngổn ngang, giằng xé của dì Mây, của chú San và những người thân trong gia đình.

- **Phần 2**: kể chuyện dì Mây ra sống ở lều cỏ bên bến sông Châu, phụ giúp ông chèo đò đưa khách qua sông; tâm trạng buồn tủi của dì Mây, sự quan tâm và tình cảm của mẹ và Mai dành cho dì Mây.

- **Phần 3**: kể chuyện dì Mây trở lại với nghề y tá, làm việc ở trạm xá xã; dì đã cứu sống hai mẹ con cô Thanh vợ chú San khi cô Thanh đẻ khó, suýt chết.

**- Phần 4**: Kể chuyện thím Ba chết vì vướng bom bi, dì Mây nhận nuôi thằng cún con thím Ba; dì Mây gặp lại chú Quang – người thương binh năm xưa được dì Mây cứu chữa, nay về chỉ huy công binh xây cầu qua bến sông Châu; mọi người bàn tán về mối tình không thành của dì Mây và chú Quang; hằng đêm, tiếng dì Mây ru thằng Cún lan xa, vang vọng trên bến sông Châu.

**Tóm tắt truyện:** Tác phẩm kể về số phận của nhân vật dì Mây. Trong chiến tranh, dì Mây là một nữ y tá dũng cảm. Hòa bình lập lại, cô trở về làng với vết thương từ chiến trường, cô lại nhận thêm những tổn thương trong cuộc sống mới. Ngày cô về làng cũng chính là ngày mà chú San – người yêu cũ của cô lấy vợ. Mây sống lặng lẽ trong nỗi cô đơn ở lều cỏ bên bến sông Châu, phụ giúp ông chèo đò, chở đám bạn của cháu gái đi học, nhận làm y tá ở trạm xá xã. Chính dì Mây đã đỡ đẻ cho cô Thanh – vợ chú San trong tình huống nguy kịch, cứu được cả hai mẹ con cô. Thím Ba chết vì vướng bom bị, dì Mây lại nhận nuôi bé Cún. Dì gặp lại chú Quang- người thương binh dì cứu ở chiến trường, dì nghĩ về tình cảm với chú nhưng đành ngậm ngùi dang dở. Kết thúc truyện là tiếng ru của dì Mây lan xa, vang vọng khắp dòng sông.

**b. Nhân vật:**

- Nhân vật trung tâm là dì Mây – một nữ thương binh trở về làng sau ngày giải phóng.

- Mối quan hệ của nhân vật trung tâm với các nhân vật khác thể hiện chủ yếu ở hai trục:

+ Trục dọc: mối quan hệ của dì Mây với những người thân: nhân vật ông, bố, mẹ, Mai, thím Ba, thằng Cún (quan hệ gia đinh, ruột thịt);

+ Trục ngang: mối quan hệ của dì Mây với các nhân vật chú San, cô Thanh, chú Quang (quan hệ tình yêu, tình nghĩa, tình đồng đội).

**c. Điểm nhìn nghệ thuật và người kể chuyện**

- Người kể chuyện: ngôi thứ ba – người kể chuyện toàn tri.

- Điểm nhìn trần thuật: người kể chuyện có khả năng di chuyển điểm nhìn linh hoạt, thâm nhập vào đời sống nội tâm phức tạp của các nhân vật. Người kể chuyện thường mượn vị trí quan sát, thái độ, tình cảm của nhân vật Mai để kể chuyện; điểm nhìn nghệ thuật có sự đan xen, chuyển đổi từ điểm nhìn bên ngoài (tác giả) sang điểm nhìn bên trong (nhân vật Mai) và ngược lại.

*d. Tổ chức thực hiện:*

***\*Thao tác 1:* Tìm hiểu về tác giả Sương Nguyệt Minh**

**Bước 1: GV Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu nhóm 1 lên báo cáo sản phẩm học tập tìm hiểu về tác giả Sương Nguyệt Minh.

Có thể tổ chức như sau:

**\*Chuyên mục “Người nổi tiếng”**

****

**Đóng vai phỏng vấn** 1 MC – 1 HS để tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của nhà văn Sương Nguyệt Minh:

+ Thân thế, sự nghiệp

+ Vị trí văn học

+ Phong cách viết

+ Tác phẩm chính



Nhà văn Sương Nguyệt Minh

(Sinh năm 1958)

**Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**

+ Học sinh đóng cặp phỏng vấn: 01 HS đóng MC đưa ra câu hỏi - 01 HS trả lời.

+ Giáo viên khích lệ HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* GV gọi HS đóng cặp phỏng vấn.
* Các HS khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét.

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét đánh giá kết quả HS, chuẩn hóa kiến thức.

***\*Thao tác 2:* Tìm hiểu về văn bản “Người ở bến sông Châu”**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

**(1) GV hướng dẫn cách đọc văn bản**: GV đọc mẫu một đoạn và chỉ định các HS khác đọc tiếp.

(Vì VB dài nên không thể đọc cả truyện trên lớp, chỉ chọn đọc lấy 1 vài đoạn tiêu biểu).

- GV có thể chiếu cho HS xem trích đoạn ngắn của bộ phim “*Người trở về”* (Phim nhựa của đạo diễn Đặng Thái Huyền,điện ảnh Quân đội nhân dân sản xuất, 2015) được chuyển thể từ truyện ngắn.

https://www.youtube.com/watch?v=3JDFfrsP6Zs

- GV hướng dẫn cả lớp tìm hiểu các chú thích SGK, giải thích các từ khó hiểu.

**(2) GV yêu cầu HS thảo luận trong bàn trong 05 phút để hoàn thành PHT 01 sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHT 01: Tìm hiểu chung về VB** | |
| 1. Thể loại | ................... |
| 2. Xuất xứ và thời điểm sáng tác |  |
| 3. Sự kiện chính ở mỗi phần | .................. |
| 4. Nhân vật trung tâm.  Vẽ sơ đồ mối quan hệ giữa nv trung tâm với các nv khác. | .................. |
| 5. Điểm nhìn nghệ thuật và người kể chuyện | .................. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS suy nghĩ cá nhân, sau đó thảo luận nhóm trong bàn trong thời gian 5 phút.

**-** Nhóm nào hoàn thành PHT trước sẽ được trình bày và lấy điểm.

- GV động viên, hỗ trợ HS (nếu cần).

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**-** GV chỉ định nhóm hoàn thành xong PHT sớm nhất sẽ báo cáo.

- Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung cho nhóm bạn.

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**

- GV cho các HS khác nhận xét phần báo cáo sản phẩm học tập của nhóm bạn qua phiếu Rubric.

- GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức về văn bản.

****

GV yêu cầu HS đánh giá phần báo cáo sản phẩm của nhóm 1 theo bảng Rubric đánh giá:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **ĐÃ LÀM TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **RẤT XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| **Nội dung báo cáo**  **(6 điểm)** | 1 - 3 điểm  Nội dung tìm hiểu sơ sài, mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện. | 4 – 5 điểm  Nội dung tìm hiểu sâu.  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao. | 6 điểm  Nội dung tìm hiểu phong phú, sâu sắc.  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao;  Có sự sáng tạo . |
| **Thuyết trình**  **(4 điểm)** | 0 - 1 điểm  Hình thức báo cáo chưa sáng tạo;  Lời nói còn ấp úng, chưa đủ âm lượng nghe, chưa tự tin . | 2 - 3 điểm  Hình thức báo cáo có sáng tạo, thu hút người nghe;  Lời nói tương đối rõ ràng, âm lượng đủ nghe nhưng chưa tự tin. | 4 điểm  Hình thức báo cáo có sáng tạo, tạo được tương tác giữa người nói và người nghe;  Lời nói rõ ràng, âm lượng đủ nghe. Phong thái tự tin, có tương tác với người nghe. |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |

**Nhiệm vụ 2. Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu :**

Học sinh vận dụng tri thức về truyện ngắn để tìm hiểu văn bản theo đúng đặc trưng thể loại:

+ Chỉ ra được tình huống truyện; không gian và thời gian chính trong truyện;

+ Phân tích được đặc điểm số phận và tính cách của nhân vật dì Mây qua từng sự việc và các hành động cụ thể;

+ Đánh giá về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**b. Nội dung**: HS làm việc nhóm, thảo luận cặp đôi,.. theo phiếu học tập.

**c. Sản phẩm**:

**II. ĐỌC, HIỂU VĂN BẢN**

**1. Tình huống truyện**

- Nhà văn đã tạo dựng được tình huống truyện đặc sắc, đó là tình huống éo le, khó đoán, bộc lộ hoàn cảnh trớ trêu của các nhân vật mà nhân vật trung tâm là dì Mây – một nữ quân y từ chiến trường trở về đúng ngày người yêu đi lấy vợ.

- Từ tình huống éo le này, tác giả đã miêu tả thành công diễn biến tâm trạng của nhân vật dì Mây: tâm trạng đau khổ của dì khi biết chú San lấy vợ; khi đan xen, dày vò giữa quá khứ tình yêu hạnh phúc với hiện tại nghiệt ngã,… Nhà văn đã thể hiện được những biến chuyển, đổi thay về cả thể chất lẫn tinh thần của dì Mây sau một thời gian về ở bến sông Châu; những hành động, lựa chọn và quyết định mà dì Mây đã thực hiện (*ra ở bến sông Châu, phụ giúp bố chèo đò, làm y tá ở trạm xã xã, đỡ đẻ cứu mẹ con cô Thanh, nhận nuôi thằng Cún và từ chối tình cảm của chú Quang*.)

**Nhận xét:** Thay đổi hình tượng nhân vật trung tâm, đặt nhân vật vào tình huống éo le, đầy thử thách, nhà văn đã thể hiện rõ không chỉ những nối đau, sự mất mát mà còn muốn ngợi ca tính cách kiên cường, phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ thương binh nói riêng và người phụ nữ Việt Nam trong và sau chiến tranh nói chung.

**2. Không gian, thời gian trong truyện**

**\*Không gian:** Câu chuyện diễn ra ở hai không gian chính:

không gian sinh hoạt gia đình (nhà ông ngoại và nhà chú San), không gian sông nước (bến sông - lều cỏ).

+ Không gian nhà ông ngoại được tập trung thể hiện trong đoạn 1, ngày dì Mây về làng;

Không gian nhà chú San được đặc tả ở đoạn 3 gắn với việc sinh nở của cô Thanh.

+ Không gian bến sông - lều cỏ chủ yếu nổi bật ở đoạn 2 và 4. Trong đoạn 4, không gian chiến trường

\***Thời gian:** ngày đầu tiên dì Mây trở về sau chiến tranh; những ngày tháng dì Mây sống ở bến sông Châu (chèo đò chở học sinh qua sông, làm ý tá ở trạm xá, nuôi nấng thằng Cún). Thời gian tuyến tính được xen kẽ bởi những khoảng thời gian quá khứ được gợi lại qua các hồi ức, đối thoại (nhan sắc, tình yêu của dì Mây và chú San trước chiến tranh, tình huống dì Mây bị thương ngoài mặt trận vì che chắn cho thương binh Quang).

|  |
| --- |
| **3. Hình tượng nhân vật dì Mây**  **3.1. Hoàn cảnh sống**  - **Trước khi đi xung phong**:  + Có mối tình đẹp đẽ, trong trẻo với chú San.  + Nhưng phải chia tay nhau vì chú San đi học nghề ở nước ngoài. Còn dì Mây thì xung phong làm cô y sĩ Trường Sơn.  → Mỗi người mỗi ngả  - **Khi từ chiến trường bom đạn chờ về:**  + Dì bị đạn phạt vào chân, phải đi tập tễnh.  + Chú San thì đã lấy vợ đúng vào ngày dì trở về  → Tình cảnh đáng thương, trớ trêu, tủi thân của dì.  **3.2. Ngoại hình**  **- Trước khi đi xung phong:**  + "Dì đẹp gái nhất làng”.  + Tóc dì đen dài, óng mượt.  - **Khi từ chiến trường bom đạn chờ về:**  + Trở về làng với bước chân tập tễnh do bị đạn phạt;  + Mái tóc dì rụng nhiều, xơ và thưa.  → Bom đạn chiến tranh đã lấy đi tuổi thanh xuân, nhan sắc tươi đẹp của những người con gái đôi mươi.  **Tiết 2**  **3.3. Tính cách, phẩm chất**  Vẻ đẹp tính cách, phẩm chất của nhân vật được nhà văn dồn sức diễn tả, thể hiện qua hai tình huống, sự kiện tiêu biểu:  **\* Tình huống, sự kiện thứ nhất: Ngày dì Mây về làng, chú San lấy vợ:**  - Tâm trạng của dì Mây:  + Khi gặp bố ở bến sông: giọng nói *nghèn nghẹn*; hành động *nhào xuống đò* => Xúc động nghẹn ngào khi được trở về quê hương, gặp lại người thân yêu.  + Khi biết chú San lấy vợ: *Dì Mây miễn cưỡng trả lời, bụng dạ cứ để bên nhà chú San* => Tâm trạng ngổn ngang, tan nát.  + Khi nói chuyện riêng với chú San: Cuộc đối thoại diễn ra chóng vánh nhưng người đọc có thể cảm nhận rõ sự đau khổ trong tâm trạng của hai nhân vật: Dì Mây **đau khổ, uất ức** nuốt nước mắt vào trong *“Bây giờ không còn gì để nói nữa. Anh về đi!”;*  - Quyết định của dì Mây: Khi chú San muốn cùng dì quay lại sống với nhau, dì quyết định dứt khoát: “*Không*!”. Chú San chạy theo níu áo dì, dì đứng lại, thở hổn hển: “*Thôi! Thôi! Lỡ rồi! Đằng nào cũng chỉ một người đàn bà khổ. Anh về đi!”;* dìkhông muốn cô Thanh lại chịu khổ, khuyên chú San sống cho vuông tròn, có tình nghĩa, có trước có sau.=> Dì nhận thức rõ hoàn cảnh, đưa ra **quyết định tỉnh táo, dứt khoát**.  🡺*Tình huống éo le thứ nhất cho thấy* *dì Mây là người có tình cảm da diết, sâu nặng, có ý chí mạnh mẽ, bản lĩnh vững vàng và có lòng nhân hậu, vị tha sâu sắc.*  *\****Tình huống, sự kiện thứ hai: Dì Mây cứu hai mẹ con cô Thanh trong cơn sinh tử:**  - Không gian: Đêm mưa gió dầm dề, đò ngang cách trở.  - Tình huống khẩn cấp: cô Thanh vượt cạn, thai ngôi ngược, sinh khó, *một hai phần sống, tám chín phần chết*; đường lên huyện xa lắc🡪 tình huống nguy hiểm đến tính mạng cả hai mẹ con.  - Dì Mây không để tâm đến lời can ngăn của thím Ba ( ca khó cứu, dễ gặp vạ lây), dì quyết định dứt khoát: tậm tâm, can đảm đỡ đẻ cho cô Thanh.  - Kết thúc: cứu được cả hai mẹ con cô Thanh, tiếng trẻ con oe oe, dì Mây gục xuống bàn đỡ khóc tức tưởi; chú San bên cạnh vợ; dì Mây bước cao, bước thấp đi về phía cuối con đường về bến sông.  🡺Qua tình huống thấy được phẩm chất của nhân vật dì Mây:  **+** Dì Mây không toan tính ích kỉ chỉ biết lo an toàn của bản thân mà can đảm, tự tin, tận tâm hết sức vì người khác, dù người đó là vợ của chính người yêu cũ của mình … Với tấm lòng nhân hậu cao cả hiếm có đó, dì Mây đã giúp cô Thanh sinh nở mẹ tròn, con vuông.  + Sự lựa chọn, quyết định và hành động của dì Mây cho thấy phẩm chất đẹp đẽ của nhân vật: có bản lĩnh vững vàng, vượt lên tình cảm riêng tư, hoàn thành bổn phận, nghĩa vụ đạo đức tốt đẹp của người làm nghề y.  + Sau khi cứu được cả hai mẹ con, dì Mây gục luôn xuống bàn, khóc tức tưởi: điều đó cho thấy không chỉ có bản lĩnh, dì còn rất nữ tính, rất phụ nữ, rất đời thường, có cả những phút giây yếu đuối. Tiếng khóc của niềm vui khi đã cứu sống được hai mẹ con cô Thanh, tiếng khóc buồn tủi vì thân phận éo le, trớ trêu của mình, tiếng khóc của nỗi khao khát được làm vợ, làm mẹ, khao khát hạnh phúc.  *\** **Vẻ đẹp của nhân vật dì Mây còn được bộc lộ qua các tình huống khác****như***: tình huống nhận nuôi thằng Cún khi thím Ba chết vì bom bi; tình huống gặp lại chú Quang và từ chối tình cảm của chú Quang, tâm trang của dì Mây qua tiếng ru thằng Cún,…*  đều góp phần tô đậm hơn vẻ đẹp phẩm chất, tính cách của dì Mây.  + Thím Ba chết vì bom bi, dì Mây quyết định nuôi bé Cún một lần nữa cho thấy tấm lòng nhân hậu tuyệt vời hiếm có của dì. Dì sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, tìm được niềm vui và ý nghĩa cuộc đời khi biết giúp đỡ những hoàn cảnh éo le, bất hạnh.  + Sự xuất hiện của nhân vật chú Quang cùng với tình yêu và lòng biết ơn của chú Quang càng giúp ta hiểu thêm về bản lĩnh và hi sinh thầm lặng của dì Mây trong và sau chiến tranh.  + Đoạn văn cuối: cảnh bầu trời, đêm sông Châu vào cuối thu bí ẩn, huyền diệu, buồn mà đẹp, bộc lộ tâm trạng, tình cảm gắn bó tha thiết của nhân vật dì Mây đối với làng quê bên bến sông Châu. Lời ru của dì Mây ở cuối truyện có sự thay đổi, đi từ nỗi đau, xót xa ra êm ái, trong sáng hay cũng chính là tâm trạng của dì Mây dần cởi thoát nỗi đau chất chứa bấy lâu trong lòng, tìm thấy chút an yên và ý nghĩa cuộc đời.  🡺**Nhận xét chung:**  Chiến tranh đã lấy đi của dì tuổi trẻ, nhan sắc và cả tình yêu; thân thể bị thương tật, ra khỏi cuộc chiến còn gặp tình huống trớ trêu, éo le song với bản lĩnh phi thường, với tấm lòng nhân hậu cao cả và sự hi sinh thầm lặng, dì Mây đã mạnh mẽ vượt lên trên nghịch cảnh, vươn lên sống tốt, sống có ích.  Dì Mây vừa là người phụ nữ vừa bình dị, gần gũi như bao người phụ nữ khác trong tình yêu, trong khát khao làm vợ, làm mẹ, lại có những giấy phút yếu đuối,… nhưng trong hoàn cảnh thử thách, dì đã thể hiện sự cứng cỏi, bản lĩnh vững vàng, tấm lòng nhân hậu tuyệt vời, hiếm có. |
| **4. Một số đặc sắc nghệ thuật của truyện**  \***Bút pháp miêu tả của nhà văn:**  **- Tả cảnh sống động;** *chọn đặc tả những cảnh nhằm ngụ ý hoặc chuẩn bị cho việc bộc lộ tâm trạng nhân vật*: cảnh đám rước dâu qua sông, cảnh bến sông Châu lúc chập tối như báo hiệu tình huống trớ trêu, sóng gió sắp xảy ra. Cảnh đám cưới bên nhà chú San được tả sống động, hồi hộp, kịch tính; cảnh bến sông Châu mênh mang thời chiến tranh qua hồi tưởng của nhân vật  - **Tả diễn biến tâm lý:** diễn tả tâm lí cha con gặp nhau ở bến sông Châu giàu tính tạo hình, có sức gợi và gây xúc động; diễn tả tâm lí nhân vật San và Mây lúc gặp nhau có sự đa dạng về cung bậc tình cảm, rất hồi hộp, kịch tính: lúc đau khổ, uất ức, lúc như mê lịm đi, lúc bừng tỉnh, lúc nhớ thương da diết, cồn cào; lúc tỉnh táo, cương quyết.  **\*Xây dựng những hình ảnh biểu tượng:** Tác giả miêu tả một số hình ảnh như dòng sông, con đò, cây cầu… vừa có nghĩa thực vừa mang tính ẩn dụ, biểu tượng.  + Dòng sông gợi lên ý nghĩa về dòng đời bí ẩn, nhiều biến động, sóng gió (như tình yêu của dì Mây và chú San), nhiều hoàn cảnh trớ trêu, đau khổ (như cuộc đời dì Mây, thím Ba, thằng Cún);  + Con đò là hình ảnh tượng trưng cho thân phận con người (dì mây “lỡ đò”), cho sự chia li, sự chuyên chở, nâng đỡ (dì Mây chèo đò đưa chú San đi học nước ngoài, dì Mây hào phóng đưa học sinh qua sông, dì Mây đỡ đẻ cho cô Thanh);  + Cây cầu là hình ảnh tượng trưng cho chiến tranh phá hoại; cho sự kiến thiết, xây dựng , cho sự hàn gắn, kết nối, nghĩa tình (kết nối giữa quá khứ và hiện tại, nghĩa tình giữa dì Mây và thằng Cún, dì Mây và chú Quang), … |

*d.Tổ chức thực hiện:*

***\*Thao tác 1:* Tìm hiểu tình huống truyện; không gian và thời gian trong truyện**

**Bước 1: : GV chuyển giao nhiệm vụ**

**Yêu cầu:** Thảo luận nhóm 05 phút:

**Nhóm 1, 2:** *Truyện đã xây dựng được tình huống truyện éo le xoay quanh sự trở về của người nữ thương bình. Em hãy phân tích làm rõ tình huống và tác dụng của tình huống đó trong truyện ngắn.*

**Nhóm 3, 4***: Câu chuyện diễn ra trong những không gian và thời gian nào? Chỉ ra và phân tích ý nghĩa của một hình ảnh thuộc về không gian trong truyện ngắn.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thảo luận theo nhóm.

GV động viên, hỗ trỡ HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi đại diện các nhóm trình bày sản phẩm thảo luận.

HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức.

***\*Thao tác 2:* Tìm hiểu nhân vật dì Mây**

**Bước 1: : GV chuyển giao nhiệm vụ**

**THẢO LUẬN NHÓM: kĩ thuật Khăn trải bàn**

**-** GV chia lớp thành 6 nhóm nhỏ.

- Thảo luận trong 05 phút, hoàn thành các PHT theo yêu cầu từng nhóm như sau:

+ **Nhóm 1 + 2**: Tìm hiểu hoàn cảnh sống, ngoại hình của dì Mây – Hoàn thành PHT số 2.1

+ **Nhóm 3 + 4:** Tìm hiểu phẩm chất, tính cách của dì Mây qua tình huống 1 – Hoàn thành PHT số 2.2

+ **Nhóm 5 + 6**: Tìm hiểu phẩm chất, tính cách của dì Mây qua tình huống 2 – Hoàn thành PHT số 2.3.

**PHIẾU HỌC TẬP THẢO LUẬN NHÓM:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm 1 + 2:**  **PHT 2.1. Tìm hiểu hoàn cảnh sống và ngoại hình của dì Mây** | | |
|  | **Trước chiến tranh** | **Sau chiến tranh** |
| Hoàn cảnh sống | ………………………. | ………………………. |
| Ngoại hình | ………………………. | ………………………. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm 3 + 4:**  **PHT 2.2: Tìm hiểu tình huống 1. Sự kiện dì Mây khoác ba lô về làng cũng là ngày cưới của chú San- người yêu cũ** | |
| **Các phương diện tìm hiểu nhân vật ở sự kiện thứ nhất** | **Liệt kê các chi tiết và nhận xét về phẩm chất, tính cách của nhân vật dì Mây** |
| * Tâm trạng của dì Mây:   + khi trở về, gặp bố ở bến sông  + Khi thấy chú San cưới  + Khi nói chuyện với chú San ( lời nói, thái độ) | …………………………………. |
| * Quyết định của dì Mây như thế nào? Nhận xét về quyết định ấy | …………………………………. |
| * Tình huống này cho thấy vẻ đẹp tính cách, phẩm chất gì của dì Mây? |  |
| **Nhóm 5 + 6:**  **PHT 2.3: Tìm hiểu tình huống 2. Dì Mây đỡ đẻ, cứu 2 mẹ con cô Thanh trong tình huống sinh tử** | |
| **Các phương diện tìm hiểu nhân vật ở sự kiện thứ nhất** | **Liệt kê các chi tiết và nhận xét về phẩm chất, tính cách của nhân vật dì Mây** |
| * Dì Mây đứng trước lựa chọn khó khăn như thế nào? Dì Mây đã quyết định ra sao? | ………………………………. |
| * Qua tình huống cứu giúp mẹ con cô Thanh vượt cạn, người đọc thấy vẻ đẹp phẩm chất, tính cách gì của dì Mây? | ………………………………. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**-** Các nhóm cử nhóm trưởng, thư kí.

- HS làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm hoàn thành PHT theo kĩ thuật khăn trải bàn.

- Thời gian thảo luận: 05 phút

(*GV có thể giao nhiệm vụ trước tiết học, yêu cầu HS chuẩn bị sản phẩm học tập theo sơ đồ tư duy trên giấy A0 kết hợp tranh ảnh liên quan nội dung thuyết trình; thuyết trình bằng Powerpoint, hoạt cảnh sân khấu ngắn,...)*

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**GV cử 01 bạn MC dẫn dắt quá trình báo cáo sản phẩm của các nhóm:**

**-** Nhóm 1 thuyết trình PHT 01; nhóm 2 nhận xét, phản biện.

- Nhóm 3 thuyết trình PHT 01; nhóm 4 nhận xét, phản biện.

- Nhóm 5 thuyết trình PHT 01; nhóm 6 nhận xét, phản biện.

- Các nhóm khác không cùng nhiệm vụ vẫn có thể được mời nhận xét, phản biện nhóm bạn.

**Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức qua trình chiếu.

***Thao tác 3:* Tìm hiểu một số đặc sắc nghệ thuật của truyện**

**Bước 1: : GV chuyển giao nhiệm vụ**

HS thảo luận nhóm trong bàn:

Thời gian 05 phút:

1. *Phân tích và nhận xét về bút pháp miêu tả (tả cảnh và diễn biến tâm lí các nhân vật) của tác giả trong truyện ngắn Người ở bến sông Châu.*

*2. Thử nêu suy nghĩ về ý nghĩa của những hình ảnh mang tính biểu tượng trong truyện ngắn (dòng sông, con đò, cây cầu,…)*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Hoạt động thảo luận theo cặp.

GV quan sát, khích lệ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS trả lời câu hỏi, chia sẻ suy nghĩ.

Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức.

**Nhiệm vụ 3: Tổng kết**

*a. Mục đích:*HS nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

*b. Nội dung:*HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao

*c. Sản phẩm:*

**III. TỔNG KẾT**

1. **Đặc sắc nghệ thuật**

- Xây dựng được tình huống truyện đặc sắc; cốt truyện chặt chẽ, giàu kịch tính.

- Điểm nhìn chuyển đổi linh hoạt, từ điểm nhìn bên ngoài (tác giả) sang điểm nhìn bên trong (nhân vật) và ngược lại.

- Nghệ thuật miêu tả cảnh và miêu tâm lí nhân vật tinh tế.

- Xây dựng được nhiều hình ảnh có nghĩa biểu tượng, ẩn dụ, giàu cảm xúc cùng nhiều chi tiết truyện đặc sắc.

- Xây dựng nhân vật qua ngoại hình, lời nói, hành động, đặc biệt là diễn biến nội tâm phức tạp.

- Ngôn ngữ gần gũi.

**2. Đặc sắc nội dung**

- Truyện kể và ca ngợi về sự hi sinh thầm lặng, bản lĩnh phi thường, phẩm chất tốt đẹp của người nữ thương binh. Người phụ nữ ấy không gục ngã vì hai lần đau đớn, vì sự trớ trêu của số phận, bước ra từ chiến tranh, chị đã hòa nhập vào đời sống, sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm mới, sống nghĩa tình, nhân hậu, yêu thương giữa cuộc đời.

- Qua truyện ngắn, nhà văn ngợi ca tính cách kiên cường, phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong và sau chiến tranh.

**3. Lưu ý về cách đọc hiểu truyện**

**Nhận biết**

**-** Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, người kể chuyện ngôi thứ nhất, điểm nhìn nghệ thuật, lời người kể chuyện, lời nhân vật.

- Nhận biết được tình huống truyện có gì đặc sắc.

- Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu trong truyện.

- Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong truyện.

- Chỉ ra được nghệ thuật xây dựng nhân vật.

**Thông hiểu**

- Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện.

- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện.

- Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật với việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.

- Phân tích, lí giải được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.

**Vận dụng**

- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

HS sử dụng kĩ năng tổng hợp để trả lời câu hỏi:

*- Nhận xét những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản “Người ở bến sông Châu” (Sương Nguyệt Minh).*

*- Hãy rút ra những lưu ý khi đọc hiểu thể loại truyện ngắn.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Hoạt động thảo luận theo cặp.

GV quan sát, khích lệ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS trả lời câu hỏi, chia sẻ suy nghĩ.

Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức.

**Hoạt động 3: Luyện tập (8’ )**

*a. Mục tiêu:* HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

*b. Nội dung:* Thực hành một số bài tập

*c. Sản phẩm:*

**HS có thể chọn một chi tiết/ hình ảnh đặc biệt trong truyện ngắn để nêu cảm nhận:**

* Chi tiết tiêu biểu:

+ Chi tiết cuộc trò chuyện của dì Mây và chú San khi dì Mây mới trở về đúng ngày chú San lấy vợ.

+ Chi tiết dì Mây khóc nức nở sau khi đỡ đẻ, cứu sống mẹ con cô Thanh.

+ Chi tiết lời ru thằng Cún của dì Mây cuối truyện.

…

* Hình ảnh tiêu biểu: hình ảnh dòng sông/ con đò/ cây cầu,…

\***Gợi ý viết đoạn văn**:

- Giới thiệu chi tiết/ hình ảnh

- Tái hiện chi tiết/ hình ảnh trong truyện

- Nghệ thuật xây dựng chi tiết/ hình ảnh.

- Ý nghĩa của chi tiết/ hình ảnh đối với nhân vật, đối với nội dung tác phẩm.

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

**Bài tập:** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) nêu cảm nhận của anh/chị về một chi tiết/ hình ảnh trong truyện ngắn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**-** HS làm việc cá nhân.

- GV quan sát, khích lệ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV yêu cầu HS sử dụng kĩ thuật 1 phút để trình bày suy nghĩ.

Các HS khác lắng nghe, đánh giá đoạn văn của bạn bằng rubric.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 5 – 7 câu. |  |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề: cảm nhận của anh/chị về một chi tiết trong truyện ngắn. |  |  |
| **3** | Đoạn văn có câu chủ đề. |  |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |  |
| **5** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng (2’ )**

*a. Mục tiêu:*HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.

*b. Nội dung:* Theo em, vấn đề đặt ra trong truyện ngắn *Người ở bến sông Châu* này là gì? Vấn đề đó có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống hôm nay?

HS thực hiện ở nhà